

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **1453**/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **24** tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tiếp nhận và

không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại Phụ lục I kèm theo); Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1023/QĐ-BKHĐT ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài, Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu, Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- Các đơn vị: ĐTN, QLĐT, PTDN, KTDN, PC, TCCB, VP;
- Trung tâm Tin học (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (KSTH) ^{Hg}

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1453/QĐ-BKHĐT ngày 24 tháng 8 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI (Công bố tại Quyết định số 426/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 4 năm 2021)	
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Quốc hội
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ
3	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài
5	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài
6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Quốc hội
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
8	Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
9	Thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài
10	Thông báo kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận của dự án đầu tư ra nước ngoài về nước
11	Hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
II. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU <i>(Công bố tại các Quyết định: số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019, số 1901/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 12 năm 2019 và số 1290/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 7 năm 2022)</i>	
12	Thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu
13	Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
14	Khôi phục tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
III. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI DÀNH CHO VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ <i>(Công bố tại Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 11 năm 2018)</i>	
15	Xác nhận chuyên gia
IV. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA <i>(Công bố tại các Quyết định: số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2022 và số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018)</i>	
16	Thủ tục đăng ký vào mạng lưới tư vấn viên ¹
17	Thủ tục thông báo giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và báo cáo hoạt động quỹ khởi nghiệp sáng tạo trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV
IV. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM² <i>(Công bố tại Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021)</i>	
18	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
19	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
20	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ

¹ Áp dụng đối với thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo Quyết định số 632/QĐ-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực, tiêu chí, quy định công nhận cá nhân, tổ chức tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Kế hoạch và Đầu tư.

² Các TTHC mang tính chất phức tạp, số lượng hồ sơ lớn, thành phần hồ sơ có thể có các bản vẽ, sơ đồ.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
21	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
22	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
23	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
24	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
25	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
26	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
27	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẴM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ³ <i>(Công bố tại Quyết định số 1330/QĐ-BKHĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022)</i>	
1	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập
2	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập
3	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập
4	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập
5	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
II. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI DÀNH CHO VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ⁴	
Mục 1. Nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam <i>(Công bố tại Quyết định số 1327/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020)</i>	
6	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ
7	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ

³ Là các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và được thực hiện trên Hệ thống gửi - nhận văn bản điện tử e-office (Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ là cơ quan chủ trì thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ).

⁴ Là các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua hệ thống gửi nhận văn bản điện tử e-office (Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ là cơ quan chủ trì thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ).

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
8	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ
Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài <i>(Công bố tại Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022)</i>	
9	Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi
10	Điều chỉnh chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi
11	Điều chỉnh quyết định chủ trương thực hiện và quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án
12	Trình tự, thủ tục ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế về vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi
13	Tham gia chương trình, dự án khu vực
14	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách trung ương cho Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt
15	Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi
16	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ
17	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ
III. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU⁵ <i>(Công bố tại các Quyết định: số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019, số 1901/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 12 năm 2019 và số 1290/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 7 năm 2022)</i>	
18	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu
19	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu
20	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư
21	Chấm dứt, tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
22	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

⁵ Các TTHC thực hiện trực tuyến mức độ 4, tiếp nhận và giải quyết trực tiếp trên môi trường điện tử.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ⁶ <i>(Công bố tại Quyết định số 1330/QĐ-BKHĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022)</i>		
1	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
2	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
3	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 206 Luật Doanh nghiệp
II. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Đối với thủ tục về đề nghị hỗ trợ tư vấn <i>(Công bố tại Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2022)</i>		
4	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Đơn vị đầu mối thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được giao tổ chức hoạt động mạng lưới tư vấn viên.
III. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU		
Đối với các TTHC về đầu tư theo phương thức đối tác công tư⁷ <i>(Công bố tại Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2021)</i>		
5	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	- Quốc hội - Thủ tướng Chính phủ - Bộ trưởng, người đứng đầu cơ

⁶ Là các TTHC nội bộ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ.

⁷ TTHC do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chủ quản được giao thực hiện.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
6	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	quan trung ương; cơ quan tổ chức được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập và được giao dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Hội đồng thẩm định nhà nước - Hội đồng thẩm định liên ngành - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở
7	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	
8	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	
IV. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI		
Mục 1. Nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (Công bố tại Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022)		
9	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản	Cơ quan chủ quản
10	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản	Cơ quan chủ quản
11	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản	Cơ quan chủ quản

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Công bố tại Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022)		
12	Trình tự, thủ tục ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế về vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi	- Chính phủ quyết định - Bộ Tài chính thực hiện
13	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung	- Chính phủ quyết định - Bộ Tài chính thực hiện
14	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Quốc hội xem xét, quyết định - Chính phủ thực hiện
15	Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Thủ tướng Chính phủ quyết định - Cơ quan chủ quản thực hiện.
16	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, trừ dự án nhóm A	- Thủ tướng Chính phủ quyết định - Cơ quan chủ quản thực hiện
17	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	- Thủ tướng Chính phủ quyết định - Cơ quan chủ quản thực hiện
18	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	Cơ quan chủ quản
19	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án	Cơ quan chủ quản
20	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	Cơ quan chủ quản
21	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm	Cơ quan chủ quản

Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN TRỰC TUYẾN TRÊN
CÔNG DỊCH VỤ CÔNG VÀ HỆ THỐNG MỘT CỬA ĐIỆN TỬ
CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1453/QĐ-BKHĐT ngày 24 tháng 8 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI (Công bố tại Quyết định số 426/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 4 năm 2021)	
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài ⁸
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài ⁹
3	Thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài
II. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU	
Mục 1. Đấu thầu lựa chọn nhà thầu (Công bố tại các Quyết định: số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019, số 1901/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 12 năm 2019 và số 1290/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 7 năm 2022)	
4	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu
5	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu
6	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư
7	Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
8	Chấm dứt, tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
9	Khôi phục tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

⁸ Quy trình điện tử áp dụng đối với dự án có quy mô vốn đầu tư ra nước ngoài dưới 20 tỷ đồng và không thuộc ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện.

⁹ Quy trình điện tử áp dụng đối với dự án có quy mô vốn đầu tư ra nước ngoài dưới 20 tỷ đồng và không thuộc ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện.

III. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Mục 2. Thủ tục về đề nghị hỗ trợ tư vấn

(Công bố tại các Quyết định: số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2022 và số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018)

8	Thủ tục đăng ký vào mạng lưới tư vấn viên
9	Thủ tục thông báo giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và báo cáo hoạt động quỹ khởi nghiệp sáng tạo trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV